

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2023/HS-ST
Ngày 19-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chu Thị Hậu.

Ông Nguyễn Hoàng Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vy Tiến Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phùng Văn V (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10 tháng 8 năm 1993 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng Văn T (đã chết) và bà Nông Thị G; vợ: Đặng Thị Thuỳ L (đã ly hôn) con: có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, chưa bị xử lý hình sự; bị tạm giữ từ ngày 14 tháng 6 năm 2023, bị tạm giam từ ngày 17 tháng 6 năm 2023 đến nay; có mặt.

2. Triệu Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 18 tháng 9 năm 1999 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Triệu Hữu P và bà Vy Thị Đ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 14 tháng 6 năm 2023, bị tạm giam từ ngày 17 tháng 6 năm 2023 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Phùng Văn T, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Văn V và Triệu Văn T là hàng xóm ở ngay sát nhà nhau, cả hai đều nghiện ma túy Heroine. Khoảng 14 giờ, ngày 13-6-2023, T sang nhà V chơi và hỏi V là “Anh còn tiền không? đi ra Lạng Sơn mua ma túy về dùng đi, vật lắm rồi”, thì V trả lời là “còn 500.000 đồng”. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, V sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 12H1-30311 của gia đình chở T đi ra thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để mua ma túy Heroine. Khi đi đến ngã tư cạnh Bến xe X thì V bảo T xuống xe vào quán nước chờ. Sau đó, V một mình điều khiển xe mô tô đi ra khu vực công chợ đêm K thuộc phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn gặp một người đàn ông làm nghề lái xe ôm khoảng 50 tuổi (V không biết họ, tên, địa chỉ và số điện thoại) để hỏi mua ma túy. V đưa cho người đàn ông này 500.000 đồng, người này điều khiển xe mô tô đi khoảng vài phút, sau đó quay lại đưa cho V 01 (một) gói ma túy, V cầm lấy rồi điều khiển xe quay trở lại khu vực ngã tư cạnh Bến xe X đón T đi về nhà. Trên đường về, đi được khoảng 200m thì V dừng xe bóc gói ma túy vừa mua được chia cho T một ít rồi T và V mỗi người sử dụng ma túy. V sử dụng bằng hình thức chích còn T sử dụng bằng hình thức hít. Số ma túy còn lại, V cho vào trong tờ tiền có mệnh giá 2000 đồng cất vào cốp xe mô tô rồi điều khiển xe chở T đi về nhà. Khi đi đến chốt kiểm soát Biên phòng N thuộc thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng biên phòng kiểm tra phát hiện và bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng, số seri WO 5717202 được gấp thành hình tròn, bên trong tờ tiền chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu đen, Biển kiểm soát 12H1-30311.

Tại Kết luận giám định số 654/KL-KTHS ngày 15-6-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,183 gam (đã trừ bì).

Kết luận giám định số 693/KL-KTHS ngày 21-6-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tờ tiền Việt Nam loại mệnh giá 2.000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKS-CL ngày 28-8-2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Phùng Văn V, Triệu Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa giữ nguyên bản cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng

xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phùng Văn V, Triệu Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phùng Văn V, Triệu Văn T. Xử phạt bị cáo Phùng Văn V từ 15 tháng tù đến 20 tháng tù. Xử phạt bị cáo Triệu Văn T từ 15 tháng tù đến 20 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do các bị cáo không có tài sản, là người nghiện chất ma túy và là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị: Tịch thu, tiêu huỷ chất ma túy sau giám định và các vỏ bao gói. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Phùng Văn V 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; trả lại cho anh Phùng Văn T 01 (một) chiếc xe mô tô HONDA WAVE, biển kiểm soát 12H1-30311. Các bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng tội danh, đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện, không oan. Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng, các bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt anh Phùng Văn T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Tuy nhiên, anh Phùng Văn T đã có đơn xin xét xử vắng mặt và việc vắng mặt của anh Phùng Văn T không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Kiểm sát viên và các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt anh Phùng Văn T. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh Phùng Văn T theo quy định của Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ

cơ sở kết luận, ngày 13 tháng 6 năm 2023, các bị cáo đã cùng nhau đi mua 01 (một) gói ma túy Heroine có khối lượng 0,183 gam với mục đích để cùng nhau sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, có đủ căn cứ kết tội các bị cáo Phùng Văn V, Triệu Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định của điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm quyền độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, là một trong các nguyên nhân gây phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Ngoài ra, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo đều chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật nên được coi là có nhân thân tốt.

[8] Về tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng đồng phạm: Các bị cáo phạm tội đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Triệu Văn T là người khởi xướng việc đi mua ma túy. Tuy nhiên, bị cáo Phùng Văn V là người bỏ ra số tiền 500.000 đồng, sử dụng xe mô tô trở bị cáo T đi mua ma túy, trực tiếp đi mua ma túy và trực tiếp cất giấu ma túy. Do đó, các bị cáo có vai trò ngang nhau nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương đương nhau.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo Biên bản xác minh của cơ quan điều tra thì các bị cáo không có tài sản, đều là người sử dụng trái phép chất ma túy và đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Đối với người bán ma túy cho bị cáo Phùng Văn V: Do cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xử lý trong vụ án này.

[12] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đối với chất ma túy là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành và các vỏ bao gói không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu

tiêu hủy. Đối với 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng do bị cáo Phùng Văn V dùng để gói chất ma túy nên cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước. Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng do không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Phùng Văn V. Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 12H1-30311 là tài sản của anh Phùng Văn T, anh Phùng Văn T không có lỗi trong việc để bị cáo Phùng Văn V sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho anh Phùng Văn T.

[13] Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[14] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Ý kiến của các bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Phùng Văn V, Triệu Văn T.

Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 292, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phùng Văn V, Triệu Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phùng Văn V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 14 tháng 6 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 14 tháng 6 năm 2023.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Phùng Văn V, Triệu Văn T.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư niêm phong ghi ghi “PHÙNG VĂN V” có chữ ký cùng tên của giám định viên và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,152 gam ma túy Heroin.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng được đựng trong 01 (một) phong bì được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì ghi “01 tờ tiền mệnh giá 2000VND vụ: Phùng Văn V, Triệu Văn T”.

Trả lại cho bị cáo Phùng Văn V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng (đã qua sử dụng), có số IMEI: 3586110773778971, số MEID: 35861107377897.

Trả lại cho anh Phùng Văn T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đen, Biển kiểm soát 12H1-30311, số khung RLHJA3900HY575735, số máy JA39E0550849 (đã qua sử dụng).

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 28-8-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Các bị cáo Phùng Văn V, Triệu Văn T được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Văn Nghiệp